

TRẦN KIM DUYÊN – TRẦN NGUYỄN THỤY THOẠI LAN



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

TIẾNG ANH 9

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

FRIENDS PLUS



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN KIM DUYÊN – TRẦN NGUYỄN THỤY THOẠI LAN

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

TIẾNG ANH 9

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

FRIENDS PLUS



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Kính thưa quý thầy cô giáo!

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở (ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Tài liệu bám sát các chủ đề, chủ điểm kiến thức ngôn ngữ trong sách **Tiếng Anh 9 Friends Plus** nhằm cơ bản cung cấp cho quý thầy cô giáo các kĩ năng cần thiết để tự tin sử dụng bộ sách giáo khoa này trong quá trình giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

Tài liệu bao gồm 3 phần, được biên soạn tương đối chi tiết để quý thầy cô nắm bắt đầy đủ từng phần trước khi bắt tay sử dụng sách **Tiếng Anh 9 Friends Plus**, góp phần nâng cao tầm hiểu biết của học sinh, giúp các em sống hoà nhập vào môi trường xung quanh với tinh thần yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu xã hội; góp phần đào tạo học sinh trở thành những công dân toàn diện.

Nhóm biên soạn

Mục lục

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH.....	5
1. Mục tiêu cấp trung học cơ sở.....	5
2. Yêu cầu cần đạt cấp trung học cơ sở.....	6
3. Phương pháp dạy học cấp trung học cơ sở.....	6
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cấp trung học cơ sở.....	6
5. Điều kiện tổ chức và thực hiện Chương trình tiếng Anh cấp trung học cơ sở.....	7
II. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH LỚP 9	7
1. Thời lượng thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 9	8
2. Nội dung Chương trình tiếng Anh lớp 9.....	8
PHẦN HAI: GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS	10
I. SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS	10
1. Quan điểm biên soạn.....	10
2. Những điểm mới của sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus	10
II. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS	11
1. Phân tích ma trận nội dung sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus.....	11
2. Phân tích kết cấu các chủ đề / bài học sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus	11
3. Cấu trúc mỗi chủ đề / bài học theo mạch kiến thức	12
4. Phân tích một chủ đề / bài học đặc trưng.....	12
III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS	13
1. Những yêu cầu cơ bản của phương pháp dạy học môn tiếng Anh	13
2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.....	14
IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH.....	14
1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất	14
2. Gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh	15
V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS.....	16
VI. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH	17
PHẦN BA: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI	21
PHẦN BỐN: CÁC NỘI DUNG KHÁC.....	30
I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS.....	30
II. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRANG WEB PHUONGNAM.EDU.VN	30

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TIẾNG ANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà còn góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung, để sống và làm việc hiệu quả hơn, để học tập tốt các môn học khác cũng như để học suốt đời.

Mục tiêu cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Các kĩ năng giao tiếp và kiến thức ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở các đơn vị năng lực giao tiếp cụ thể, trong các chủ điểm và chủ đề phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh phổ thông nhằm giúp các em đạt được các yêu cầu quy định trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cụ thể là học sinh kết thúc cấp tiểu học đạt Bậc 1, học sinh kết thúc cấp trung học cơ sở đạt Bậc 2, học sinh kết thúc cấp trung học phổ thông đạt Bậc 3.

1. Mục tiêu cấp trung học cơ sở

Sau khi hoàn thành chương trình môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở, học sinh có thể:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cơ bản và trực tiếp trong những tình huống gần gũi và thường nhật.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh, có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hóa của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hóa dân tộc mình.
- Có thái độ tích cực đối với môn học và việc học tiếng Anh, bước đầu biết sử dụng tiếng Anh để tìm hiểu các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Hình thành và áp dụng các phương pháp và chiến lược học tập khác nhau để phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh trong và ngoài lớp học, quản lí thời gian học tập và hình thành thói quen tự học.

2. Yêu cầu cần đạt cấp trung học cơ sở

Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể là: *“Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm...). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu”*.

Thông qua môn Tiếng Anh, học sinh có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học tiếng Anh; đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hóa dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.

3. Phương pháp dạy học cấp trung học cơ sở

Phương pháp giáo dục chủ đạo trong Chương trình tiếng Anh cấp trung học cơ sở, cũng như quy định trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh* là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của học sinh, vào khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng và phù hợp thông qua các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học. Hai đường hướng chủ đạo này quy định lại vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy – học.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cấp trung học cơ sở

Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học nhằm cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Điều này góp phần khuyến khích và định hướng học sinh trong quá trình học tập, giúp giáo viên và nhà trường đánh giá kết quả học tập của học sinh, qua đó điều chỉnh việc dạy học môn học một cách hiệu quả ở các cấp học.

Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng giao tiếp ở từng lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực giao tiếp khi kết thúc cấp trung học cơ sở.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã

đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá cuối cấp trung học cơ sở phải dựa vào yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là Bậc 2.

Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

5. Điều kiện tổ chức và thực hiện Chương trình tiếng Anh cấp trung học cơ sở

Để việc thực hiện *Chương trình tiếng Anh cấp trung học cơ sở* đạt hiệu quả, cần bảo đảm các điều kiện cơ bản sau:

Giáo viên

– Đảm bảo đủ số lượng giáo viên để thực hiện đủ số tiết học theo kế hoạch dạy học ở trường phổ thông. Giáo viên phải đạt chuẩn năng lực tiếng Anh và năng lực sư phạm phù hợp với cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Giáo viên phải được tập huấn đầy đủ để triển khai Chương trình này. Giáo viên cần được tập huấn về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sử dụng các trang thiết bị hiện đại trong dạy học.

– Giáo viên cần được bồi dưỡng năng lực đánh giá sách giáo khoa, tài liệu dạy học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra quy định cho mỗi cấp học.

– Cần tạo điều kiện bồi dưỡng cho giáo viên về năng lực thiết kế các hoạt động đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì phù hợp, hỗ trợ học sinh phát triển năng lực giao tiếp theo các cấp độ của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Cơ sở vật chất

– Đảm bảo đầy đủ học liệu tối thiểu (sách học sinh, sách giáo viên, sách bài tập) cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Những trường có điều kiện cần nối mạng Internet, trang bị máy tính, màn hình và đầu chiếu, phần mềm dạy học tiếng Anh; khuyến khích sử dụng thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ việc dạy học tiếng Anh.

– Số lượng học sinh cho một lớp học không vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH LỚP 9

Với chương trình Tiếng Anh lớp 9, sau khi học xong lớp 9, học sinh sẽ đạt được bậc năng lực Bậc 2 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1. Thời lượng thực hiện Chương trình tiếng Anh lớp 9

Thời lượng giảng dạy Chương trình tiếng Anh lớp 9 tuân thủ các quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời lượng dạy học môn học, cụ thể như sau:

Số tiết: 105 tiết/ năm học (2 học kì), 3 tiết/ tuần.

2. Nội dung Chương trình tiếng Anh lớp 9

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
– Cộng đồng của chúng ta – Di sản của chúng ta – Thế giới của chúng ta – Tầm nhìn tương lai	– Môi trường sống – Cuộc sống đô thị – Việt Nam – xưa và nay – Cuộc sống trong quá khứ – Sống lành mạnh – Kì quan thiên nhiên – Du lịch – Nghề nghiệp tương lai – Tiếng Anh trên thế giới ...	Nghe – Nghe hiểu các cụm từ, chỉ dẫn và cách diễn đạt đơn giản liên quan tới nhu cầu giao tiếp hằng ngày. – Nghe hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết các đoạn hội thoại, độc thoại đơn giản khoảng 160 – 180 từ về các chủ đề trong Chương trình. – Nghe hiểu và xác định được những ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày, các thông báo bản tin, ... ngắn, rõ ràng và đơn giản. Nói – Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác âm, trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu các cụm từ và câu. – Tham gia các hội thoại ngắn, đơn giản về những vấn đề quen thuộc liên quan đến công việc và cuộc sống hằng ngày. – Trình bày ngắn gọn, có chuẩn bị trước các dự án về các chủ đề quen thuộc; nêu lí do và giải thích ngắn gọn về quan điểm cá nhân. – Trao đổi ý kiến, thông tin về những chủ đề quen thuộc bằng các diễn ngôn đơn giản.	Ngữ âm Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu. Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 9 Ngữ pháp Thì quá khứ tiếp diễn (củng cố và mở rộng) Thì quá khứ đơn với <i>wish</i> Động từ tình thái với <i>if</i> Động từ tình thái Cụm động từ Cấu trúc <i>Suggest</i> + danh động từ (<i>V-ing</i>) Danh động từ (<i>V-ing</i>) đi sau một số động từ: <i>like, dislike, love, enjoy, hate, ...</i> Động từ nguyên thể (<i>verb + to infinitive</i>) Từ để hỏi trước động từ nguyên thể có <i>to</i> Câu tường thuật Mệnh đề phụ chỉ nguyên nhân, kết quả, nhượng bộ Đại từ quan hệ Mệnh đề quan hệ (mệnh đề xác định và không xác định) Tính từ so sánh ...

Chủ điểm	Chủ đề	Kĩ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
		Đọc – Đọc hiểu các văn bản khoảng 180 – 200 từ về các chủ đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong đời sống hằng ngày. – Đọc hiểu và xác định thông tin cụ thể trong các văn bản liên quan đến các chủ đề về đời sống hằng ngày như quảng cáo biển báo, thông báo, ... các bài báo ngắn mô tả sự kiện. – Đọc hiểu và đoán nghĩa của từ mới dựa vào văn cảnh và suy luận, nhận biết tổ chức của đoạn văn ngắn, đơn giản. Viết – Viết (có hướng dẫn) một đoạn văn ngắn khoảng 100 – 120 từ về gia đình; viết thư cá nhân, tin nhắn ngắn, đơn giản liên quan các vấn đề thuộc lĩnh vực quan tâm. – Viết tóm tắt thông tin, viết những đoạn văn theo lối đơn giản, sử dụng cách hành văn và trình tự như trong văn bản gốc.	

PHẦN HAI

GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

I. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

1. Quan điểm biên soạn

Tài liệu giáo khoa làm phương tiện dạy học môn học Tiếng Anh lớp 9 được biên soạn theo định hướng chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh:

- Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua

- + *Nghị quyết 29/NQ/TW* ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- + *Nghị quyết 88/2014/Qh13* ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

- + Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (khung chương trình), các chương trình môn học và hoạt động giáo dục được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- + Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.

- Bám sát các tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Những điểm mới của sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus

- Sách giáo khoa *Tiếng Anh 9 Friends Plus* được thừa hưởng việc tích hợp các phương pháp dạy học tích cực theo đường hướng giao tiếp của sách giáo khoa hiện hành. Mỗi đơn vị bài học của sách được đề ra mục tiêu giao tiếp cụ thể “*I can ...*” và kết thúc bằng ứng dụng thực tế “*Use it!*”.

- Các kĩ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết được sử dụng đan xen với nhau xuyên suốt quá trình học, không thiên lệch một kĩ năng nào, giúp người học thường xuyên có cơ hội sử dụng tiếng Anh.

- Tạo điều kiện cho người học tham gia vào bài học nhiều hơn, giúp người học tiếp thu kiến thức theo trình tự của 4 bậc kiểm tra đánh giá: nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao. Sách giáo khoa *Tiếng Anh 9 Friends Plus* rất phù hợp với các lớp có trình độ người học đa dạng.

II. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

1. Phân tích ma trận nội dung sách giáo khoa *Tiếng Anh 9 Friends Plus*

Tiếng Anh 9 Friends Plus được tích hợp đầy đủ 4 chủ điểm của Chương trình môn Tiếng Anh ban hành kèm thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Cộng đồng của chúng ta – Di sản của chúng ta – Thế giới của chúng ta – Tầm nhìn tương lai.

Tiếng Anh 9 Friends Plus là bước tiếp nối để học sinh có thể đạt Bậc 2 Khung năng lực sử dụng tiếng Anh khi tốt nghiệp THCS với các mục tiêu cụ thể:

- Sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đáp ứng các nhu cầu giao tiếp cơ bản và trực tiếp trong những tình huống gần gũi và thường nhật.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; thông qua tiếng Anh, có những hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các quốc gia nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới, đồng thời có hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình.
- Có thái độ tích cực đối với môn học và việc học tiếng Anh, bước đầu biết sử dụng tiếng Anh để tìm hiểu các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông.
- Hình thành và áp dụng các phương pháp và chiến lược học tập khác nhau để phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh.

2. Phân tích kết cấu các chủ đề / bài học sách giáo khoa *Tiếng Anh 9 Friends Plus*

– Bài mở đầu **Starter** với mục đích ôn tập từ vựng và ngữ pháp cơ bản mà học sinh đã học trong Tiếng Anh 8 Friends Plus.

– Tám đơn vị bài học (Unit 1 – Unit 8); Mỗi đơn vị bài học bao gồm:

- Từ vựng (**Vocabulary**): cung cấp bộ từ vựng số 1 theo chủ đề bài học.
- Bài đọc (**Reading**): cung cấp các kĩ năng đọc thông qua mục tiêu bài học “Tôi có thể...”
- Ngữ pháp (**Language Focus 1**): giải thích và thực hành kiến thức ngôn ngữ trong bài đọc.
- Nghe (**Vocabulary-Listening**): cung cấp bộ từ vựng số 2 theo chủ đề bài học.
- Ngữ pháp (**Language Focus 2**): giải thích và thực hành kiến thức ngôn ngữ trong bài nghe.
- Nói (**Speaking**): cung cấp bài hội thoại mẫu và các cụm từ chủ chốt giúp học sinh áp dụng trong các hoạt động giao tiếp thực tế.
- Viết (**Writing**): cung cấp bài viết mẫu, điểm ngữ pháp nhỏ, cụm từ chủ chốt và hướng dẫn viết giúp học sinh tạo ra một sản phẩm viết ngay tại lớp.

– Bốn kĩ năng được thực hành xuyên suốt các bài học.

• Bốn bài Ôn tập (**Progress Review**) sau mỗi hai đơn vị bài học với phần tự đánh giá và câu khẳng định “Tôi có thể ...”.

• Phần mở rộng gồm Bài tích hợp các môn học (**CLIL**) hoặc Văn hóa (**Culture**) ôn tập ngôn ngữ của các bài đã học, cũng như thông tin thêm về các bài học văn hóa.

• Phần tham khảo bao gồm: Trọng tâm ngôn ngữ (**Language Focus Reference**) cho từng điểm ngữ pháp; Danh sách từ vựng (**Wordlist**) theo thứ tự chữ cái cho từng đơn vị bài học được phiên âm theo chuẩn quốc tế Anh – Anh và Anh – Mỹ.

3. Cấu trúc mỗi chủ đề / bài học theo mạch kiến thức

Tiếng Anh 9 Friends Plus được biên soạn theo định hướng tiếp cận phát triển năng lực của học sinh, không chỉ đơn thuần truyền thụ kiến thức. Mỗi đơn vị bài học luôn tích hợp từ 2 đến 3 chủ đề trong một đơn vị bài học, trong đó có một chủ đề xuyên suốt và các chủ đề có liên quan:

– Chủ đề xuyên suốt đơn vị bài học được tích hợp trong hai bộ từ vựng, một bộ phần Vocabulary và bộ còn lại ở phần Vocabulary – Listening. Các chủ đề liên quan có thể được tích hợp trong các chủ đề xuyên suốt đơn vị bài học đó. Ví dụ: Unit 7 có chủ đề xuyên suốt là *Hoạt động trên đường phố*, trong các phần rèn luyện kĩ năng có tích hợp thêm chủ đề *Đặc điểm của thành phố*, *Kiến trúc và khảo cổ học*...

– Các phần luyện tập được đưa ra từ dễ đến khó theo 4 bậc tiếp cận: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Điều này giúp học sinh nhận thức được năng lực của mình và có định hướng phấn đấu phù hợp, đồng thời giúp giáo viên nắm rõ được năng lực của học sinh để biên soạn kế hoạch bài dạy và các bài kiểm tra hợp lí. Do đó, *Tiếng Anh 9 Friends Plus* hoàn toàn thích hợp với các lớp học đa trình độ.

– Phần học ngôn ngữ tích hợp nội dung các môn học (CLIL) luôn liên quan mật thiết đến chủ đề xuyên suốt trong một đơn vị bài học. Các bài luyện tập thêm về nghe, nói giúp học sinh khá, giỏi có nhiều cơ hội rèn luyện hơn.

– Tất cả các từ vựng và kiến thức ngôn ngữ trong các đơn vị bài học được biên soạn phù hợp bước tiếp cận Bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương bậc A2 của Khung năng lực ngoại ngữ châu Âu), tương thích hoàn toàn các chủ điểm bậc trung học cơ sở của Chương trình tiếng Anh ban hành kèm Thông tư 32/2018 / TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phân tích một chủ đề / bài học đặc trưng

Ví dụ: Unit 7 – On the streets

– Chủ điểm: *Cộng đồng của chúng ta*

– Chủ đề xuyên suốt: *Các hoạt động diễn ra trên đường phố*

– Các chủ đề tích hợp: *Đặc điểm của thành phố* (Vocabulary); *Kiến trúc và khảo cổ học* (Vocabulary and Listening)

Vocabulary: City features

- Xác định mục tiêu: Tôi có thể thảo luận về cách cải thiện khu vực nơi tôi sinh sống.
- Mức độ nhận biết (Mục luyện tập 1 và 2): Thông qua kênh hình và tiếng, học sinh tiếp nhận được ý nghĩa của từ vựng (**không cần phiên dịch ra tiếng mẹ đẻ**)
- Mức độ thông hiểu (Mục luyện tập 3 và *Key Phrases*): Thông qua các dấu hiệu ngôn ngữ, học sinh tự rút ra được cách sử dụng các từ vựng được nêu trong bài học.
- Mức độ vận dụng (Mục *Use it!*): Học sinh vận dụng được từ vựng và kiến thức ngôn ngữ để giao tiếp ở mức độ cơ bản.
- Mức độ vận dụng cao (Mục *Finished!*): Học sinh sử dụng được kiến thức đã học một cách chủ động để giao tiếp mức độ cao hơn, có thể tranh luận, phản biện hoặc thỏa hiệp.

Mỗi bài học (*Lesson*) trong *Tiếng Anh 9 Friends Plus* đều có mục tiêu rõ ràng, đều hướng đến mục đích giao tiếp, đồng thời có các bước rèn luyện theo năng lực và phản ánh chính xác năng lực học sinh.

Các đơn vị bài học (*Unit*) trong *Tiếng Anh 9 Friends Plus* luôn có đầy đủ các bài học để rèn luyện đều 4 kĩ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết và tạo điều kiện để giáo viên ứng dụng tối đa các phương pháp dạy học tích cực theo đường hướng giao tiếp.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

1. Những yêu cầu cơ bản của phương pháp dạy học môn Tiếng Anh

Phương pháp giáo dục chủ đạo trong *Tiếng Anh 9 Friends Plus* là đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp:

– Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp cho phép sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, nhằm đáp ứng mục tiêu của chương trình học là hình thành và phát triển năng lực đặc thù của môn Tiếng Anh – năng lực giao tiếp. Phương pháp này giúp học sinh phát triển đồng đều kĩ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết, và kiến thức ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

– Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học. Hai đường hướng chủ đạo này quy định lại vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học.

– Trong đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, giáo viên đảm nhiệm nhiều vai trò, trong đó bốn vai trò sau đây được cho là nổi bật: người dạy học và nhà giáo dục; người cố vấn; người tham gia vào quá trình học tập; người học và người nghiên cứu. Những vai trò đã nêu trên đòi hỏi giáo viên có trách nhiệm: xây dựng ý thức học tập, động cơ học ngoại ngữ đúng đắn cho học sinh, giúp học sinh đề ra những mục tiêu phù hợp trong từng giai đoạn học tập. Từ đó, học sinh lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp nhằm thúc đẩy quá trình học tập trên lớp cũng như ở ngoài lớp.

– Trong đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp, học sinh phải được tạo điều kiện tối đa để thực sự trở thành: người đàm phán tích cực và có hiệu quả với chính mình trong

quá trình học tập; người đàm phán tích cực và có hiệu quả với các thành viên trong nhóm và trong lớp học; người tham gia vào môi trường cộng tác dạy – học.

– Đường hướng dạy ngôn ngữ giao tiếp tập trung vào người học giúp học sinh chủ động thực hiện, khám phá tiềm năng và tự do lựa chọn thứ mình muốn học. Áp dụng phương pháp này nhằm giúp chiến lược đào tạo hiệu quả hơn, chuẩn bị cho học sinh sớm thích ứng với đời sống xã hội, hòa nhập và phát triển cộng đồng, tôn trọng nhu cầu, lợi ích, tiềm năng của bản thân học sinh.

2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Tiếng Anh 9 Friends Plus về cơ bản đã giúp giáo viên định hình được các bước lên lớp, trình tự tổ chức hoạt động vì các mục luyện tập trong từng bài học đã được biên soạn theo từng mục tiêu rõ ràng, phù hợp với các bậc nhận thức, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Các hoạt động cũng được gợi ý theo cá nhân hay theo đôi bạn, theo nhóm học tập. Giáo viên có thể kết hợp với các phương pháp tổ chức dạy học khác như dạy học theo dự án, dạy học theo hướng trải nghiệm (STEM / STEAM) miễn là đáp ứng mục tiêu của đường hướng giao tiếp.

Ngoài ra, một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác giáo viên có thể tham khảo để áp dụng phù hợp với môi trường dạy học của mình:

– Lồng ghép vào các tiết học: các trò chơi tiếng Anh sử dụng giấy viết hoặc sử dụng CNTT (máy tính, ti vi, máy chiếu...) để học sinh chủ động tiếp cận với môn học, tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ bằng tiếng Anh như múa, hát, kịch nghệ theo chủ điểm và chủ đề các em đang học.

– Tổ chức thực hiện các tiết học ngoài lớp học và ngoài nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm học tập trong môi trường mở, thú vị hơn và tạo cơ hội học sinh giao tiếp với người nước ngoài sinh sống, du lịch tại Việt Nam.

– Xây dựng không gian trường học bằng các từ vựng tiếng Anh: lớp học, các hành lang, thư viện, hàng cây, các ghế đá, bản tin câu lạc bộ Tiếng Anh... có sử dụng tiếng Anh kết hợp với các hình ảnh minh họa.

– Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu kết nghĩa với các trường bạn kết hợp tham quan du lịch ở các nước phát triển như Singapore, Anh, Úc, Mỹ... Học sinh tham gia được hòa mình vào môi trường tiếng Anh, tham dự các tiết học với học sinh bản xứ và tham gia các hoạt động thể thao, câu lạc bộ... cùng các bạn nước ngoài.

IV. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TIẾNG ANH

1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Kiểm tra, đánh giá là yếu tố quan trọng trong quá trình dạy học nhằm cung cấp thông tin phản hồi về năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh mà học sinh đạt được trong quá trình cũng như tại thời điểm kết thúc một giai đoạn học tập. Điều này góp phần khuyến khích và định hướng học sinh trong quá trình học tập, giúp giáo viên và nhà trường đánh giá kết quả học tập của học sinh, qua đó điều chỉnh việc dạy học môn học một cách hiệu quả ở các cấp học.

– Việc đánh giá hoạt động học tập của học sinh phải bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của Chương trình, dựa trên yêu cầu cần đạt đối với các kĩ năng giao tiếp ở từng cấp lớp, hướng tới việc giúp học sinh đạt được các bậc quy định về năng lực. Hoạt động kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

– Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp. Trong quá trình dạy học, cần chú ý ưu tiên đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh và giáo viên theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu đã đề ra trong Chương trình. Việc đánh giá định kì được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt so với yêu cầu cần đạt đã được quy định cho mỗi cấp lớp. Việc đánh giá cuối cấp trung học cơ sở phải dựa vào yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là Bậc 2 đối với cấp trung học cơ sở.

– Việc đánh giá được tiến hành thông qua các hình thức khác nhau như định lượng, định tính và kết hợp giữa định lượng và định tính trong cả quá trình học tập, kết hợp đánh giá của giáo viên, đánh giá lẫn nhau của học sinh và tự đánh giá của học sinh. Các loại hình kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với phương pháp dạy học được áp dụng trong lớp học, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác.

2. Gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh

2.1. Kiểm tra thường xuyên (lấy điểm hệ số 1)

– Kiểm tra nói thông qua các hoạt động giao tiếp mỗi tiết học, cho điểm theo hình thức cộng dồn nhiều lần để khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động. Mỗi lần học sinh tích cực phát biểu, giáo viên ghi nhận, cộng dồn, để cho điểm kiểm tra thường xuyên hoặc điểm cộng vào cột kiểm tra thường xuyên đó. Kiểm tra nói có thể tiến hành theo hình thức độc thoại, hội thoại theo cặp hoặc theo nhóm, thảo luận theo nhóm hoặc thuyết trình ngắn theo nhóm.

– Kiểm tra nghe thông qua các hoạt động có phần thực hành nghe, cho điểm theo hình thức cộng dồn giống như kiểm tra nói.

– Kiểm tra đọc thông qua các bài kiểm tra ngắn (5 phút - 10 phút - 15 phút), có thể lấy 2 hoặc 3 bài kiểm tra đọc lấy điểm trung bình cho kĩ năng đọc. Giáo viên có thể kết hợp kiểm tra từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp chung với bài kiểm tra đọc nhưng tỉ lệ điểm phải thấp hơn bài kiểm tra đọc.

– Kiểm tra viết thông qua các bài kiểm tra ngắn (5 phút - 10 phút - 15 phút), có thể lấy 2 hoặc 3 bài kiểm tra viết lấy điểm trung bình cho kĩ năng viết. Giáo viên có thể kết hợp kiểm tra từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp chung với bài kiểm tra viết nhưng tỉ lệ điểm phải thấp hơn bài kiểm tra viết.

Các cột điểm kiểm tra thường xuyên (4 cột điểm/ học kì) phải có đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Giáo viên không được cho điểm thiên lệch về một kĩ năng nào, đặc biệt không quá đặt nặng kiểm tra từ vựng, ngữ âm hoặc ngữ pháp.

2.2. Kiểm tra định kì (2 cột điểm/ học kì)

– Giáo viên có thể thực hiện đánh giá định kì thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) hoặc dự án học tập.

– Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) nên kết hợp kiểm tra kĩ năng viết, đọc và nghe trong một bài kiểm tra có thời lượng 60 phút hoặc 90 phút; Bài kiểm tra nói nên được tổ chức nhiều buổi theo từng nhóm nhỏ.

– Bài kiểm tra viết, đọc và nghe được xây dựng trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra theo bốn mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Bài kiểm tra có thể kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm.

– Dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá rõ ràng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đáp ứng mục tiêu đánh giá năng lực giao tiếp của học sinh theo bốn kĩ năng ngôn ngữ.

– Tỷ lệ điểm số mỗi kĩ năng nên là 25% đến 30% tổng số điểm bài kiểm tra định kì.

Giáo viên nên tham khảo các dạng bài thi quốc tế, sử dụng dữ liệu của Tiếng Anh 9 Friends Plus (kết hợp cả sách học sinh và sách bài tập), nhận thức rõ trình độ học sinh mình đang giảng dạy, để làm ma trận đề kiểm tra phù hợp theo bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, từ đó biên soạn đề kiểm tra đáp ứng yêu cầu và mục tiêu của Chương trình tiếng Anh bậc trung học cơ sở.

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

1. Sách bài tập (Workbook) của Tiếng Anh 9 Friends Plus cung cấp thêm các tài nguyên sau đây

– Sáu trang thực hành thêm cho mỗi đơn vị bài học của Sách học sinh, bao gồm các bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc và viết với ba cấp độ khó.

– Bốn trang Ôn tập (**Cumulative Review**) tất cả nội dung và kĩ năng đã học trong Sách bài học.

– Tài liệu tham khảo (**Reference**) bao gồm: các bài tập Thực hành trọng tâm ngôn ngữ (**Language Focus Practice**) cho từng điểm ngữ pháp; mục Cụm từ chính (**Key Phrases**) với các cụm từ chính trong Sách học sinh; Bảng động từ bất quy tắc (**Irregular Verbs**).

2. Sách hướng dẫn dành cho giáo viên (Teacher's Guide) cung cấp các tài nguyên sau cho người dạy học

- Giới thiệu phương pháp giảng dạy trong **Tiếng Anh 9 Friends Plus**
- Kế hoạch bài dạy và đáp án cho các tài liệu trong Sách học sinh
- Gợi ý cho các hoạt động tùy chọn cho lớp học có nhiều trình độ khác nhau
- Ghi chú nguồn gốc, thông tin văn hóa và ghi chú ngôn ngữ
- Nội dung của phần nghe (Script) trong Sách học sinh và Sách bài tập
- Đáp án của Sách bài tập

3. Tập nghe

Tập nghe được cung cấp với định dạng mp3 của tất cả các bài tập nghe của Sách học sinh, Sách bài tập và các bài kiểm tra.

4. Trang web phuongnamedu.vn cung cấp cho giáo viên các tài nguyên sau

- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Kế hoạch dạy học (Syllabus)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Bài giảng điện tử (PowerPoint Lessons)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Sách giáo viên (Teacher's Guide)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Tập Nghe sách học sinh (Student book Audio)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Bài kiểm tra tham khảo (Sample Tests) (cơ bản và nâng cao)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Trọn bộ tài nguyên (Full Pack)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Kế hoạch bài dạy (Lesson Plans)
- Tiếng Anh 9 Friends Plus - Phim phụ đạo bài học (YouTube SEDIDCO)

5. Trang web sachso.edu.vn cung cấp cho giáo viên các công cụ sau

– Phiên bản kỹ thuật số của Sách học sinh và Sách bài tập: Tích hợp tập nghe, ghi hình thực tế, các bài tập tương tác có thể trình chiếu trực tiếp, các đáp án hiển thị cùng một lúc hoặc theo từng câu, các công cụ phóng to, thu nhỏ, tô sáng và ghi chú.

– Tài liệu chuyên môn nghiệp vụ: Bao gồm các tập ghi hình những buổi tập huấn của Nhà xuất bản đại học Oxford, các tài liệu tập huấn được thực hiện trong quá trình triển khai sách giáo khoa Tiếng Anh 9 Friends Plus.

VI. MỘT SỐ LƯU Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH

Tiếng Anh 9 Friends Plus xây dựng kế hoạch giảng dạy và chuẩn bị bài giảng dễ dàng. Mỗi bài học trong sách được thiết kế phù hợp với thời lượng một tiết dạy trên lớp đảm bảo tổng thời lượng dạy học các bài học tương ứng với tổng số lượng tiết học được phân bổ theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh lớp 9 (3 tiết/ tuần x 35 tuần = 105 tiết), và có đầy đủ các bước khởi động, trình bày và khai thác nội dung bài học, và tạo cơ hội cho học sinh cá nhân hóa từng hoạt động và áp dụng những gì đã được học.

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN

(3 TIẾT/ TUẦN X 35 TUẦN = 105 TIẾT)

TUẦN	TIẾT	ĐƠN VỊ BÀI HỌC	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	TRANG	
HỌC KỲ 1					
1	1	STARTER UNIT	VOCABULARY - Social media and the internet	6	
	2		LANGUAGE FOCUS - Present tenses; Question words before <i>to</i> -infinitive	7	
	3		VOCABULARY & LISTENING - Digital technology	8	
2	4	UNIT 1 THEN AND NOW	LANGUAGE FOCUS - Question tags; <i>used to</i>	9	
	5		VOCABULARY - Memories	10-11	
3	6		READING - A fact file & LANGUAGE FOCUS - Past perfect	12-13	
	7				
4	8		VOCABULARY & LISTENING - Describing objects & LANGUAGE FOCUS - Past narrative tenses	14-15	
	9				
5	10		SPEAKING - Telling an anecdote	16	
	11				
6	12		WRITING - A blog post	17	
	13				
7	14		UNIT 2 LIFESTYLES	VOCABULARY - Making decisions	18-19
	15				
	16	READING – An online article & LANGUAGE FOCUS - Present perfect: simple and continuous; <i>for</i> and <i>since</i>		20-21	
	17				
8	18				
	19	VOCABULARY & LISTENING – Personal development & LANGUAGE FOCUS - Present perfect vs. past simple; Adverbial clauses and phrases of concession		22-23	
20					
9	21	SPEAKING - Difficult decisions		24	
	22				
10	23	WRITING - A report on an opinion survey		25	
	24				
	25				
11	26	PROGRESS REVIEW 1	PROGRESS REVIEW 1 – 1/2/3/4/5	26-29	
	27		PROGRESS REVIEW 1 – 6/7/8/9/10		
	28		PROGRESS REVIEW 1 – 11/12/13/14		
12	29	MID-TERM	TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING		
	30				
13	31	UNIT 3 OUR SURROUNDINGS	VOCABULARY - Money and marketing	30-31	
	32		READING - An interview & LANGUAGE FOCUS - Adverbial clauses and phrase of reason	32-33	
	33				
14	34		VOCABULARY & LISTENING - Shops and shopping & LANGUAGE FOCUS - Future forms	34-35	
	35				
	36				

13	37		SPEAKING - A presentation	36
	38		WRITING - A letter to a pen pal	37
	39			
14	40	UNIT 4 FEELINGS	VOCABULARY - Feelings and emotions	38-39
	41		READING - An investigation & LANGUAGE FOCUS - Possibility and certainty	40-41
	42			
15	43		VOCABULARY & LISTENING - Music, mood and health & LANGUAGE FOCUS - Ability, advice and obligation	42-43
	44			
16	45		SPEAKING - Talking about feelings	44
	46			
	47			
17	48		WRITING - A post on an advice forum	45
	49			
	50			
18	51	PROGRESS	PROGRESS REVIEW 2 – 1/2/3/4/5	46-49
	52	REVIEW 2	PROGRESS REVIEW 2 – 6/7/8/9/10	
	53		PROGRESS REVIEW 2 – 11/12/13/14	
	54	TERM TEST 1	TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING	
	55			
HỌC KỲ 2				
19	55	UNIT 5 ENGLISH AND WORLD DISCOVERY	VOCABULARY - Discovery and invention	50-51
	56		READING - A text & LANGUAGE FOCUS - Gerunds and infinitives	52-53
	57			
20	58		VOCABULARY & LISTENING - Life and the universe & LANGUAGE FOCUS - Conditionals; <i>wish</i>	54-55
	59			
21	60		SPEAKING - Giving opinions	56
	61			
	62			
22	63		WRITING - An opinion passage	57
	64			
	65			
23	66	UNIT 6 THE SELF	VOCABULARY - Types of people	58-59
	67		READING - A poem & LANGUAGE FOCUS – Reflexive pronouns	60-61
	68			
24	69		VOCABULARY & LISTENING - Personality and experiences & LANGUAGE FOCUS - Defining and non-defining relative clauses	62-63
	70			
	71		SPEAKING - An interview	64
72				
25	73		WRITING - A formal letter	65
	74			
	75			
26	76	PROGRESS	PROGRESS REVIEW 3 – 1/2/3/4/5	66-69
	77	REVIEW 3	PROGRESS REVIEW 3 – 6/7/8/9/10	
	78		PROGRESS REVIEW 3 – 11/12/13/14	
	79	MID-TERM TEST 2	TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING	
	80	UNIT 7 ON THE STREETS	VOCABULARY - City features	70-71
81	READING - Two online texts & LANGUAGE FOCUS - Adverbial clauses of result		72-73	
82				
83				

28	84	UNIT 7 ON THE STREETS	VOCABULARY & LISTENING - Buildings and archaeology & LANGUAGE FOCUS - Passive: past, present and future	74-75	
29	85				
	86				
30	87			SPEAKING - Describing and comparing photos	76
	88				
	89		WRITING - A tourist information leaflet	77	
	90	UNIT 8 SCARY	VOCABULARY - Feelings	78-79	
31	91				
	92			READING - Scream machines & LANGUAGE FOCUS - Reported statements	80-81
	93				
32	94				
	95			VOCABULARY & LISTENING - Injury collocations & LANGUAGE FOCUS - Reported questions; Reported requests	82-83
	96				
33	97			SPEAKING - Responding to a problem	84
	98				
	99		WRITING - A narrative paragraph	85	
34	100	PROGRESS REVIEW 4	PROGRESS REVIEW 4 – 1/2/3/4/5	86-89	
	101		PROGRESS REVIEW 4 – 6/7/8/9/10		
	102		PROGRESS REVIEW 4 – 11/12/13/14		
35	103	TERM TEST 2	TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING		
	104				
		105	ACADEMIC PROCEDURES		

PHẦN BA

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI

Mỗi đơn vị bài học (1 Unit) trong **Tiếng Anh 9 Friends Plus** chứa đựng nội dung phát triển đều 4 kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết* và có thể được chia thành 8 bài học (8 lessons) bao gồm 7 bài bắt buộc và 1 bài tự chọn. Sau đây là ví dụ một đơn vị bài học cụ thể được phân bổ như sau:

UNIT 7

ON THE STREETS

(CHỦ ĐỀ XUYỀN SUỐT: Hoạt động trên đường phố)

– **Lesson 1 (Vocabulary - Bài học bắt buộc):** cung cấp các từ vựng liên quan đến đặc điểm của thành phố.

– **Lesson 2 (Reading - Bài học bắt buộc):** phân biệt các thể loại văn bản khác nhau qua các bài đọc về thể thao ở Luân Đôn.

– **Lesson 3 (Language Focus - Bài học bắt buộc):** luyện tập cấu trúc của mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả và áp dụng điểm ngữ pháp này để nhận xét về một thành phố.

– **Lesson 4 (Vocabulary & Listening - Bài học bắt buộc):** cung cấp bộ từ vựng thứ hai về kiến trúc và khảo cổ học, các bài luyện tập kỹ năng nghe và nói theo chủ đề.

– **Lesson 5 (Language Focus - Bài học bắt buộc):** luyện tập khắc sâu trọng tâm ngôn ngữ trong bài là cách sử dụng thể bị động thì quá khứ, hiện tại và tương lai.

– **Lesson 6 (Speaking - Bài học bắt buộc):** luyện tập kỹ năng mô tả và so sánh các bức ảnh.

– **Lesson 7 (Writing - Bài học bắt buộc):** viết tờ rơi cung cấp thông tin cho khách du lịch về một tòa nhà, hoặc địa điểm tham quan trong một thành phố, cung cấp các cụm từ chính và bài mẫu để một học sinh có năng lực tối thiểu cũng viết được tờ rơi thông tin, có yêu cầu cao hơn cho học sinh khá, giỏi.

– **Lesson 8 (CLIL - Bài học tự chọn):** bài đọc cung cấp thông tin về cuộc sống ở một siêu đô thị. Học sinh có thể trình bày ý kiến riêng của mình về việc cải thiện một số vấn đề tồn tại trong một siêu đô thị, hoặc trình bày sở thích của mình có muốn sống trong một siêu đô thị.

Sau đây là phần gợi ý phương pháp tổ chức hoạt động của một đơn vị bài học cụ thể, thông qua các Lesson 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 7. Quý thầy cô có thể căn cứ vào hướng dẫn cơ bản này để điều chỉnh phù hợp với tình hình cụ thể của lớp do mình phụ trách.

Chú ý: các gợi ý này chỉ có tính tham khảo, không thay thế kế hoạch bài dạy cụ thể của các bài học do giáo viên phụ trách trên lớp.

Unit summary

Vocabulary

City features: *ancient ruins, amusement park, city centre, green space, heavy traffic, industrial site, leisure facilities, music venue, open-air cinema, pedestrian walkway, botanical gardens, railway line, skatepark, sports stadium*

Buildings and archaeology: *build, bury, destroy, display, examine, excavate, hide, locate, remove, renovate, restore, uncover, unearth*

Language focus

Adverbial clauses of result

Passive: past, present and future

Speaking

I can describe and compare two photos, and speculate about what they show.

Writing

I can write about a building.

Từ vựng • Đặc điểm của thành phố

Mục tiêu

Thảo luận về cách cải thiện khu vực nơi bạn sống.

HÃY Suy nghĩ!

Đọc câu hỏi và yêu cầu học sinh trả lời. Khuyến khích HS đưa ra lý do cho câu trả lời của mình. Ví dụ: *It's lively. There's a big sports centre. It's boring because there aren't many young people, v.v*

ĐÁP ÁN

Tùy câu trả lời của học sinh.

Bài tập số 1

Đọc tiêu đề của đoạn văn và kiểm tra xem học sinh có hiểu không. Hỏi: *What kinds of things can improve a city?*

Học sinh đọc các dự án và trả lời câu hỏi. Kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

Dự án 1 và 3

Bài tập số 2

Học sinh đọc lại các đoạn văn để tìm từ hoàn thành các đặc điểm của thành phố. Có thể tổ chức dưới dạng một cuộc đua để tăng sự thú vị. Kiểm tra câu trả lời và đảm bảo học sinh hiểu tất cả các từ. Hỏi: *Which projects would you most like to see in your city? Why?*

ĐÁP ÁN

1 skatepark 2 railway line
3 pedestrian walkway(s)

7 On the streets

VOCABULARY • City features
I can discuss how to improve my neighbourhood.

THINK! What do you like and dislike about where you live?

1 Read about the city improvement projects. Which projects interest most skaters?

2 Complete city features 1–12 with one word from the text. Which project would you most like to see in your city?

1 skate _____	7 open-air _____
2 railway _____	8 botanical _____
3 pedestrian _____	9 heavy _____
4 amusement _____	10 industrial _____
5 leisure _____	11 green _____
6 ancient _____	12 music _____

3 **2.10** Watch or listen. What problems do the people talk about?

4 **2.10** Watch or listen again. Which of the key phrases do you hear?

KEY PHRASES

Talking about your neighbourhood

There isn't / aren't enough ...

There's a lack of ...

There's too much / too little ...

There are too many / too few ...

I think my town needs ...

I wish we had ...

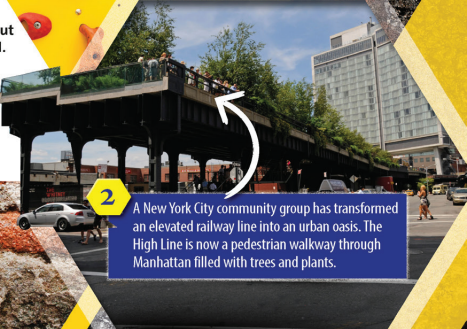
5 **USE IT!** Work in groups. Use the key phrases and the ideas in the box to talk about one project to improve your neighbourhood.

fun events green spaces leisure facilities
public transport sharing

CLIL p96
Language Focus Reference p105



1 In the Spanish town of Llanera, an empty church has been turned into a unique skatepark. Inside, colourful murals have given it a vibrant atmosphere.



2 A New York City community group has transformed an elevated railway line into an urban oasis. The High Line is now a pedestrian walkway through Manhattan filled with trees and plants.

4 amusement park

5 leisure facilities

6 ancient ruins

7 open-air cinema

8 botanical gardens

9 heavy traffic

10 industrial site

11 green space 12 music venues

Hoạt động tùy chọn: Từ vựng

Yêu cầu học sinh đóng sách lại và chia thành nhóm. Viết phần đầu của các từ vựng về đặc điểm của thành phố lên bảng. Ví dụ: *skate, railway, pedestrian, v.v*. Các nhóm lần lượt chọn một từ và đặt câu với từ vựng hoàn chỉnh và giải thích nghĩa của từ. Ví dụ: *We sometimes go to the skatepark. It's a place where you can ride your skateboard.*

Nếu học sinh đặt câu và định nghĩa đúng, hãy cho nhóm đó một điểm và gạch đi từ đó trên bảng. Nếu câu hoặc định nghĩa không đúng, hãy giữ từ đó trên bảng và chuyển sang nhóm tiếp theo. Tiếp tục cho đến khi tất cả các từ đều được gạch trên bảng. Kiểm tra xem nhóm nào có số điểm cao nhất.

Bài tập số 3 Tập nghe 2.10 Trang 119

Giải thích rằng học sinh sẽ xem hoặc nghe bốn người nói về nơi họ sống. Đọc câu hỏi và giải thích rằng mỗi người sẽ nói về một vấn đề khác nhau. Bật tệp ghi hình/ghi âm cho học sinh xem hoặc nghe và ghi chép vấn đề mà mỗi người trình bày. Kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

Theo: A peaceful neighbourhood lacking in leisure facilities for teenagers

Olivia: A lack of public transport to the city centre

Sam: Too many old, abandoned buildings with graffiti, not enough green spaces

Kaitlin: Noise from the stadium, too much heavy traffic



3 In Paris, France, thousands of roller skaters take to the streets on Friday nights for the weekly Pari Roller event. Streets in the city centre are closed to heavy traffic so that skaters can speed around in safety.

4 In Croatia, they have found a great new use for some ancient ruins. In the summer, the Pula Arena amphitheatre, built by the Romans over 2,000 years ago, is used as an open-air cinema, and sometimes it even becomes a sports stadium.

5 In Hồ Chí Minh City, Việt Nam, Suối Tiên Amusement Park, which used to be a small forestry farm raising livestock and growing fruit trees, is now a fantastic destination for locals and tourists alike. The park offers a wide range of leisure facilities, from thrilling rides and water activities to botanical gardens and cultural exhibits.

6 In Germany, the Duisburg Landscape Park transformed an old industrial site into a beautiful green space. The original factory structures are now used as diving pools and music venues.

71

Hoạt động tùy chọn: Nghe

Viết các câu hỏi sau đây lên bảng: Who says ... ?

- 1 It's safe to ride my bike here.
- 2 There are places where young children can play.
- 3 I can watch sports from my bedroom.
- 4 There's nothing special about where I live.

Học sinh làm việc theo cặp, trả lời các câu hỏi theo trí nhớ. Bật lại tệp ghi hình/ghi âm nếu cần để học sinh kiểm tra câu trả lời. Kiểm tra câu trả lời với cả lớp.

ĐÁP ÁN

1 Sam 2 Theo 3 Kaitlin 4 Olivia

theo ý tưởng riêng. Yêu cầu lớp nêu lên một số ví dụ.

ĐÁP ÁN

There isn't / aren't enough ...

There's a lack of ...

There's too much / too little ...

There are too many / too few ...

I think my town needs ...

Bài tập số 5 USE IT!

Học sinh làm việc theo nhóm nhỏ thảo luận về một dự án để cải thiện khu phố nơi sinh sống. Lưu ý rằng học sinh có thể sử dụng ý tưởng từ các dự án trong bài học này hoặc ý tưởng riêng. Nhắc nhở học sinh sử dụng các cụm từ chủ chốt. Giám sát và hỗ trợ khi học sinh đang thực hành.

Bài tập số 4 Tệp nghe 2.10 Trang 119

Đọc qua các cụm từ chủ chốt với cả lớp và kiểm tra xem học sinh hiểu hết không. Bật lại tệp ghi hình/ghi âm để học sinh chú ý đến các cụm từ chủ chốt mà họ nghe được. Kiểm tra câu trả lời. Với các lớp **giỏi hơn**, yêu cầu học sinh đặt câu với một số cụm từ

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 44

Kĩ năng đọc • Hai văn bản trực tuyến

Mục tiêu

Xác định và so sánh các thể loại văn bản khác nhau

HÃY Suy nghĩ!

Đọc câu hỏi và yêu cầu học sinh đưa ra một loạt các câu trả lời. Nếu cần, đặt thêm câu hỏi để gợi ý cho học sinh. Ví dụ: *What about tennis / football / running?* Hỏi: *Have you ever watched a big sporting event? What was it? What was it like to be there?*

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh

Bài tập số 1

Giải thích rằng học sinh sẽ đọc hai đoạn văn về thể thao tại London. Yêu cầu học sinh nhìn vào hai đoạn văn. Hỏi: *How do they look different?* Gợi ý rằng văn bản A trông có vẻ quan trọng hơn, còn văn bản B có hình ảnh và tiêu đề. Dạy trước các từ *retractable*, *mural* và *hawk*. Học sinh đọc nhanh hai đoạn văn. Sau đó, kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

1 A 2 B 3 B 4 A 5 A 6 B

Bài tập số 2 Tập nghe 2.11

Cho học sinh thời gian để đọc câu hỏi, sau đó mở tệp ghi âm. Học sinh đọc và nghe các đoạn văn, sau đó trả lời các câu hỏi. Kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

- 1 It was opened in 1923.
- 2 its partially retractable roof and its arch which is 133 metres high and 315 metres wide
- 3 'The Gunners' is another name for the Arsenal football team.
- 4 It's been the heart of Britain's skateboard community for over forty years.
- 5 strawberries and cream
- 6 It is the only Grand Slam tournament that is played on grass.

Hoạt động tuỳ chọn: Đọc

Hỏi: *Which text is more informal? (đoạn văn B)*
Viết các định nghĩa sau lên bảng:

- 1 most important (Phần giới thiệu)
- 2 look at something (Sân vận động Emirates)
- 3 from my personal standpoint (Sân vận động Wembley)

Học sinh đọc lại đoạn văn B và tìm các từ hoặc cụm từ không trang trọng phù hợp với các định nghĩa. Kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

1 top 2 check out 3 in my opinion

7 READING • Two online texts

I can identify and compare different genres of text.

THINK! Which famous sports events take place in London?

- 1 Read texts A and B quickly. Then answer questions 1–6.

Which text ...

- 1 only presents facts? _____
- 2 contains facts and opinions? _____
- 3 has a chatty tone? _____
- 4 has a formal tone? _____
- 5 comes from an online encyclopedia? _____
- 6 is a personal blog? _____

- 2 **2.11** Read and listen to the texts. Answer the questions.

- 1 When was the first Wembley Stadium opened?
- 2 What are the distinctive features of Wembley Stadium?
- 3 Who are the Gunners?
- 4 Why is the Undercroft skatepark important?
- 5 What do people typically eat at Wimbledon?
- 6 What is unique about the Wimbledon Grand Slam tournament?

- 3 **VOCABULARY PLUS** Find the comparative or superlative forms for 1–6 in the texts.

- | | |
|-------------------|--------------|
| 1 large _____ | 4 big _____ |
| 2 legendary _____ | 5 good _____ |
| 3 talented _____ | 6 tall _____ |

- 4 Complete sentences 1–6 about places you know. Use the adjectives in the box and your own ideas.

busy colourful cool crowded distinctive
expensive high industrial large
spectacular unusual well-known

The clock tower in my city isn't as large as Big Ben, but it is very beautiful.

- 1 _____ in _____ isn't as _____ as _____.
- 2 _____ is more _____ than _____.
- 3 The _____ is the _____ in Europe.
- 4 _____ is the _____ in the world.
- 5 The most _____ in my town / city is _____.
- 6 The _____ is as _____ as _____.

- 5 **USE IT!** Work in pairs. Choose some 'must-see' sports venues in Việt Nam. What events are held there? Say why these venues are special, and why people should visit them.

72 On the streets



A

Wembley Stadium

Wembley Stadium is a sports stadium in London, England. It opened in 2007 and was built to replace the original Wembley Stadium, which was built in 1923. With a capacity of 90,000, it's the second largest stadium in Europe. The distinctive features of the stadium are its partially retractable roof and the arch, which is 133 metres high and 315 metres wide. Wembley Stadium hosts the matches of the English national football team as well as the finals of several important football competitions, such as the FA cup and the UEFA Champions League. This stadium is also a concert venue for many well-known musicians.



Mỹ Bình National Stadium is a multi-purpose sports arena located in Hà Nội. It is home to the Việt Nam national football team. With its seating capacity of over 40,000 people, the stadium hosted the 31st SEA Games in 2022. Don't miss it!

Bài tập số 3 VOCABULARY PLUS

Với các lớp yếu hơn, hãy ôn tập nhanh các dạng thức và cách sử dụng mẫu câu so sánh hơn và so sánh nhất với tính từ dài và ngắn.

Học sinh tìm các dạng so sánh hơn và so sánh nhất trong các đoạn văn. Kiểm tra câu trả lời

ĐÁP ÁN

- 1 the (second) largest 2 (Arsenal's) most legendary 3 the most talented
- 4 the biggest 5 the best 6 taller

Bài tập số 4

Ôn tập ngắn gọn cách sử dụng (not) as ... as để so sánh các vật.

Đọc câu ví dụ. Học sinh hoàn thành các câu. Học sinh có thể làm việc theo cặp. Kiểm tra câu trả lời. Đối với các lớp giỏi hơn, học sinh có thể viết thêm những câu khác với ý tưởng riêng.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Bài tập số 5 USE IT!

As a class, brainstorm some important sports venues in Việt Nam. Students then work in pairs to discuss what events are held there and why they are important. Ask pairs to choose one of their venues to tell the class about.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 48

7 LANGUAGE FOCUS • Adverbial clauses of result

B

London for sports fans

London is such an interesting destination with lots of sports events that as a sports fan, there's no reason to get bored.

Here's my top selection.

Emirates Stadium

I'm not an Arsenal fan myself, but this is one of England's top football stadiums. Check out the murals outside, which celebrate some of the Gunners' most legendary players.

The Undercroft

This skatepark next to the River Thames has been the heart of Britain's skateboarding community for over forty years. It's so popular that you can see some of the most talented skaters and BMXers in the country there.

Wembley Stadium

This is the biggest stadium in the UK, and in my opinion, it's the best! You can see the famous arch from miles away; it's taller than the London Eye. The stadium has such a powerful sound system that the music can be heard clearly from every corner.

Wimbledon

Lots of top tennis stars have played on Wimbledon's Centre Court, including the Williams sisters, Federer and Nadal. It's the only Grand Slam tournament on grass, so Wimbledon has its own hawk, Rufus, to scare away the pigeons. The grass on Wimbledon's Centre Court is maintained so carefully that it's often considered the best grass court in the world. While you're here, try the classic dish — strawberries and cream.



Finished?

Write a short review about a place of interest using adverbial clauses of result.

1 Study the examples a–d. Then choose the correct options to complete the rules.

- London is such an interesting destination with lots of sports events that as a sports fan, there's no reason to get bored.
- The stadium has such a powerful sound system that the music can be heard clearly from every corner.
- It's so popular that you can see some of the most talented skaters.
- The grass on Wimbledon's Centre Court is maintained so carefully that it's often considered the best grass court in the world.

RULES

- such + (a / an) + adjective / adverb + noun + that
- so + adjective / noun + that
- so + adverb / noun + that

2 Complete the text using so or such.

Huế is a historically rich city located in central Việt Nam. The Imperial City in Huế is preserved ¹ well that it's a UNESCO World Heritage Site and one of the most popular tourist destinations in Việt Nam. The Perfume River in Huế is ² a beautiful and romantic river that it becomes the deep inspiration to numerous artists, poets, and composers. The cuisine in Huế is ³ unique that it's known for its imperial cuisine, which was once only served to the royal family but is now available in some of the best restaurants in the city. The city has ⁴ charming streets and traditional architecture that Huế has become a must-visit city in Việt Nam for history and culture lovers.

3 USE IT! Work in pairs. Ask and answer questions about your city using so ... that and such ... that. Use some suggestions in the box to help you.

traffic architecture education
foods & drinks entertainment city dwellers

What are foods like in Hố Chí Minh City?

They are so delicious and varied that they attract tourists from all walks of life.

On the streets 73

Bài tập số 2

Giải thích rằng học sinh sẽ đọc đoạn văn về Huế, một thành phố ở miền Trung Việt Nam. Yêu cầu học sinh đọc đoạn văn một cách cẩn thận và điền vào chỗ trống với so hoặc such, tham khảo lại các quy tắc ở Bài tập số 1 nếu cần thiết, để giải thích lý do. Học sinh sau đó hoàn thành đoạn văn. Kiểm tra câu trả lời với cả lớp, tham khảo lại các quy tắc nếu cần thiết.

ĐÁP ÁN

1 so 2 such 3 so 4 such

Bài tập số 3 USE IT!

Đọc câu hỏi ví dụ và gợi ý thêm một số câu hỏi mà học sinh có thể đặt. Ví dụ: Do you think that our city dwellers are friendly? Do we experience any traffic problems in our city?

Cho học sinh thời gian để chuẩn bị một số câu hỏi cá nhân. Sau đó, học sinh đặt và trả lời câu hỏi theo cặp.

Đối với các lớp yếu hơn, học sinh có thể làm việc theo cặp để chuẩn bị câu hỏi, sau đó thực hành trong nhóm bốn người đặt và trả lời câu hỏi.

Đối với các lớp giỏi hơn, học sinh có thể đặt thêm câu hỏi sử dụng ý tưởng riêng.

Yêu cầu một số học sinh kể cho cả lớp nghe một số điều đã thảo luận về thị trấn hoặc thành phố của họ.

ĐÁP ÁN

Tùy câu trả lời của học sinh.

Về đích?

Mời các học sinh làm bài nhanh đến hoạt động Finished? Học sinh có thể viết bài đánh giá cá nhân và so sánh với một học sinh khác. Hoặc yêu cầu học sinh đọc bài đánh giá của mình cho cả lớp, mà không nói tên địa điểm. Tìm xem học sinh nào có thể đoán được địa điểm đó.

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 45

Trọng tâm ngôn ngữ • Mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả

Mục tiêu

Miêu tả thành phố của tôi sử dụng mệnh đề trạng ngữ chỉ kết quả.

Khởi động

Hỏi: What food is traditionally served at Wimbledon? (strawberries and cream)

Viết các câu hỏi sau lên bảng:

- How many strawberries are served at Wimbledon each year?
- How much cream is served with them?
- How many strawberries are there in each bowl?
- How much money does a bowl of strawberries cost?

Học sinh làm việc theo cặp đoán câu trả lời cho các câu hỏi trên. Kiểm tra câu trả lời và tìm ra người đoán được câu trả lời gần với đáp án nhất.

Gạch chân many và much rồi hỏi: What's the difference between them? Gợi ý rằng How many dùng với danh từ đếm được, How much dùng với danh từ không đếm được. Giải thích rằng cả hai đều là từ chỉ số lượng vì chúng được dùng để nói về định lượng.

ĐÁP ÁN

- about 28,000 kilos
- about 7,000 litres
- about ten
- £2.50

Bài tập số 1

Học sinh đọc các câu ví dụ, sau đó chọn các đáp án đúng để hoàn thành các quy tắc. Học sinh có thể làm việc theo cặp. Kiểm tra câu trả lời với cả lớp, sau đó kiểm tra lại các quy tắc với cả lớp và gợi ý hoặc đưa thêm ví dụ.

ĐÁP ÁN

- adjective 2 adjective 3 adverb

Từ vựng và kỹ năng nghe • Kiến trúc và khảo cổ học

Mục tiêu

Học từ vựng liên quan đến kiến trúc và khảo cổ học và nghe một chương trình radio về khảo cổ học.

HÃY Suy nghĩ!

Đọc câu hỏi và thu thập câu trả lời. Hỗ trợ học sinh bằng các ý tưởng nếu cần thiết, nhắc nhở học sinh về các địa điểm quan trọng trong lịch sử như thành trì, dinh thự, nhà thờ, hang động, v.v. ở Việt Nam. Đặt thêm câu hỏi để khuyến khích họ nói thêm về mỗi địa điểm. Ví dụ: *How old is it? Who built it? Have you visited it? What is it like?*

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh

Ghi chú ngôn ngữ:

historic mang nghĩa 'quan trọng trong lịch sử; có thể được xem là quan trọng tại một thời điểm trong tương lai'

Ví dụ:

- a historic building / monument
- a historic occasion / decision / day / visit / victory

historical mang nghĩa 'có liên quan đến sự kiện của quá khứ'

Ví dụ:

- historical background / context
- 'liên quan đến nghiên cứu về lịch sử'
- Ví dụ:
- historical documents / research

Bài tập số 1

Dạy trước các từ *Viking*, *skeleton* và *DNA*. Học sinh đọc trang web và kiểm tra ý nghĩa của các động từ màu xanh. Đối với các lớp yếu hơn, viết các dạng nguyên thể của *build* và *bury* trên bảng để hỗ trợ. Kiểm tra câu trả lời và viết tất cả các động từ đang nguyên thể trên bảng. Kiểm tra xem học sinh có hiểu tất cả các động từ không.

ĐÁP ÁN

locate, renovate, excavate, build, unearth, remove, restore, display, bury, destroy, uncover, examine

Bài tập số 2

Học sinh khoanh tròn hai từ đồng nghĩa trong mỗi nhóm. Kiểm tra câu trả lời và khơi gợi lý do tại sao động từ thứ ba trong mỗi nhóm lại khác biệt.

ĐÁP ÁN

- 1 build, construct 2 find, locate
3 uncover, unearth 4 examine, inspect 5 renovate, restore

7 VOCABULARY AND LISTENING • Buildings and archaeology

I can predict what type of information I need to listen for.

THINK! What ancient or historic / historical sites are there in Việt Nam?

- 1 Read the *Hidden History* web page and check the meaning of the verbs in blue. Write the infinitive forms of the verbs.

hidden – hide

- 2 Circle the two words in each list that are synonyms.

- 1 build, construct, destroy
2 bury, find, locate
3 display, uncover, unearth
4 examine, excavate, inspect
5 remove, renovate, restore



- 3 **2.12** Listen to the radio programme *Hidden History*. Which discovery is the topic of the programme?

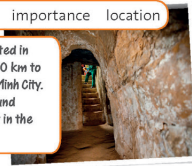
- 4 **2.12** Read the sentences and decide what type of information is missing: a date, number or time. Then listen again and complete the sentences.

- 1 King Richard III's skeleton was found in
2 Richard III was killed on
3 He was King of England for years.
4 Greyfriars Church was destroyed years after Richard's death.
5 Archaeologists started excavating the car park in
6 Richard was years old when he died.
7 The skeleton was dated to between and
8 Richard was reburied in

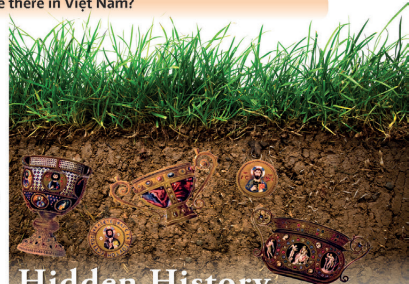
- 5 **USE IT!** Work in groups. Choose a historic / historical site in Việt Nam. Discuss the points in the box.

age discovery importance location

Củ Chi Tunnels are located in Củ Chi District, about 60 km to the northeast of Hồ Chí Minh City. This gigantic underground tunnel system was built in the late 1940s.



74 On the streets



Hidden History

It's amazing to think of the treasures that might be hidden under your feet. Did you know that many ancient things are discovered accidentally by ordinary people in everyday locations?

In 2007, Britain's only complete Viking ship was located under a pub near Liverpool when the owner decided to renovate the building. Construction workers were excavating an area in order to build a car park, when they accidentally unearthed the 1,000-year-old ship. Thick mud had protected it.

The ship hasn't been removed yet, but archaeologists plan to restore it. They hope that it will be displayed in a museum one day.

Sometimes, archaeologists know what they're looking for and get lucky. The skeleton of King Richard III of England was lost for centuries, since the church where he was buried had been destroyed. But recently, the king's skeleton was uncovered in a car park in Leicester. It was examined by experts, who used DNA techniques to confirm the identity of the king.

Hidden History takes a closer look at some incredible stories of accidental or lucky discoveries.



Hoạt động tuỳ chọn: Từ vựng

Chia học sinh thành từng cặp và để xuất quay trở lại câu chuyện về bộ xương của Vua Richard III. Yêu cầu học sinh tưởng tượng rằng học sinh là những người đầu tiên phát hiện ra bộ xương và yêu cầu học sinh chuẩn bị một cuộc trò chuyện ngắn, sử dụng càng nhiều từ màu xanh càng tốt. Theo dõi và hỗ trợ, sau đó yêu cầu một số cặp thực hiện cuộc trò chuyện trước lớp.

Bài tập số 3 Tệp nghe 2.12 Trang 119

Đọc câu hỏi. Lưu ý học sinh không cần phải lo lắng nếu không hiểu tất cả mọi thứ ở giai đoạn này. Bật tệp ghi âm để học sinh nghe và trả lời câu hỏi. Kiểm tra câu trả lời và hỏi học sinh có biết được điều gì về sự khám phá này không.

ANSWER

The discovery of King Richard III's skeleton

Bài tập số 4 Tệp nghe 2.12 Trang 119

Đọc câu có khoảng trống đầu tiên và yêu cầu học sinh nêu loại thông tin nào đang bị thiếu (ngày). Học sinh làm việc theo cặp để đọc các câu còn lại và đoán thông tin bị thiếu. Thảo luận với cả lớp.

Bật lại tệp ghi âm. Học sinh nghe và điền vào các câu. Kiểm tra câu trả lời.

ĐÁP ÁN

- 1 February 2013 2 22nd August 1485
3 two 4 one hundred 5 August 2012
6 32 7 1455, 1540 8 March 2015

Bài tập số 5 USE IT!

Cả lớp cùng nghĩ về một số địa điểm lịch sử ở Việt Nam. Học sinh làm việc theo nhóm để chọn một địa điểm và thảo luận về những gì họ biết về nơi đó. Yêu cầu từng nhóm kể cho lớp nghe về địa điểm mà họ đã chọn.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 46

7

LANGUAGE FOCUS • Passive: past, present and future

I can ask and answer questions about discoveries.

- 1 Complete the passive sentences with the words in the box. Then answer questions 1–5 below.

are discovered hasn't been removed
might be hidden was examined
was killed will be displayed

- a Many ancient things _____ accidentally by ordinary people.
b The skeleton _____ by experts.
c They hope it _____ in a museum one day.
d Richard III _____ by a soldier.
e It's amazing to think of the treasures that _____ under your feet.
f The ship _____ yet.

- 1 Which sentence is in the present simple?
2 Which two sentences are in the past simple?
3 Which sentence is in the present perfect?
4 How are future and modal passives formed?
5 When do we use *by*?

- 2 Complete the sentences with the verbs in brackets.

- 1 Locals believe that treasure _____ near here. But no one has found it yet. (bury)
2 The Lascaux cave drawings _____ by children who fell into a hole. (find)
3 DNA tests _____ out by Dr Stevens next month. (carry)
4 The ship _____ because it is under a pub. (can / not remove)
5 The site _____ yet. (not excavate)
6 The treasure _____ until next year. (not display)
7 Ancient treasure _____ under your house. (may / hide)
8 Viking ships like this _____ in England 1,000 years ago. (not build)

- 3 **2.13 PRONUNCIATION: Sentence stress** Listen to the sentences. Which auxiliary verbs are weak? Which are strong? Listen again and repeat.

- 1 The remains **were** discovered in 2016.
2 The ship **hasn't been** moved yet.
3 Many treasures **aren't** found by experts.
4 Nothing **has been** found at the site yet.

- 4 Complete the newspaper article. Use past, present and future passive forms of the verbs in the box.

cover discover examine keep label
make put take not touch unearth write

Priceless treasure unearthed by Yorkshire builder

This 15th-century jug and coins **were discovered** by builder Richard Mason in 2004. The jug ¹ _____ during a house renovation. 'It ² _____ in dirt, so I just put it in my garage.' The jug ³ _____ for eight years. 'One day, I moved it, and gold and silver coins fell out. I was amazed!' The treasure ⁴ _____ to the British Museum where it ⁵ _____ by experts. One gold coin ⁶ _____ in Italy in the 1500s, and is unique. Currently, the jug ⁷ _____ at the British Museum. In the near future, it ⁸ _____ on display, and it ⁹ _____. 'The Mason Hoard.' 'I'm proud that my name ¹⁰ _____ on a museum exhibit,' says Mr Mason.

- 5 Study the passive questions a–f and answer questions 1 and 2.

- a How was the ship located?
b Was the skeleton found by builders?
c Has the ship been removed yet?
d When will the ship be restored?
e Where is the treasure buried?
f How can ancient objects be dated?

- 1 Which questions are in the present simple, past simple, present perfect and future?
2 Where do we put *be* in questions in future and modal forms?

- 6 **USE IT!** Write questions about the text in exercise 4. Then ask and answer with a partner.

- 1 discovered / the / was / how / treasure / ?
2 taken / where / the / were / jug and coins / ?
3 the / made / coins / all / of / are / gold / ?
4 been / the / have / yet / dated / coins / ?
5 are / where / now / jug and coins / kept / the / ?
6 the / what / labelled / treasure / be / will / ?

On the streets 75

Trọng tâm ngôn ngữ • Thể bị động: quá khứ, hiện tại và tương lai

Mục tiêu

Hỏi và trả lời câu hỏi về các khám phá.

Khởi động

Hỏi học sinh nhớ những gì về tàu Viking ở trang 74. Viết lên bảng: *Construction workers unearthed the ship. / The ship _____ by construction workers.* Yêu cầu học sinh cách hoàn thành câu thứ hai (*was unearthed*).
Hỏi: *Which sentence is active and which one is passive?* Gọi ý câu trả lời.

Bài tập số 1

Học sinh hoàn thành các câu, sau đó trả lời các câu hỏi.

ĐÁP ÁN

- a are discovered b was examined
c will be displayed d was killed
e might be hidden f hasn't been removed

- 1 a 2 b, d 3 f 4 with *will* or modal verb + *be* + past participle 5 We use *by* to say who did the action.

Bài tập số 2

Học sinh hoàn thành các câu. Đối với các lớp **yếu hơn**, đọc to các câu cần điền trước và gọi học sinh trả lời động từ bị động dùng thì nào. Kiểm tra đáp án.

ĐÁP ÁN

- 1 is buried 2 were found 3 will be carried 4 can't be removed 5 hasn't been excavated 6 won't be displayed 7 may be hidden 8 weren't / hadn't been built

Bài tập số 3

Tập nghe 2.13

PHÁT ÂM: Dấu nhấn câu

Mở tệp âm. Học sinh nghe và chú ý trợ động từ nào không nhấn, trợ động từ nào nhấn. Thảo luận câu trả lời, sau đó mở lại tệp âm, dừng lại sau mỗi câu cho học sinh lặp lại.

ĐÁP ÁN

Các trợ động từ *were* /wə/ và *has* /həz/ ở câu 1 và câu 4 không được nhấn. Quá khứ phân từ *been* /biːn/ cũng là từ không được nhấn trong câu bị động ở thì hiện tại hoàn thành ở câu 2 và câu 4. Các trợ động từ *hasn't* /'hæznt/ và *aren't* /ɑːnt/ là từ được nhấn trong câu.

Bài tập số 4

Students complete the article. Check ĐÁP ÁN.

ĐÁP ÁN

- 1 was unearthed 2 was covered
3 wasn't touched 4 was taken
5 was examined 6 was made
7 is kept 8 will be put
9 will be labelled 10 will be written

Bài tập số 5

Học sinh hoàn thành bài báo. Kiểm tra đáp án.

ĐÁP ÁN

- 1 Present simple: e; Past simple: a, b; Present perfect: c; Future: d
2 We put *be* after the subject or before the past participle.

Bài tập số 6 USE IT!

Học sinh sắp xếp các từ để tạo các câu hỏi. Sau đó học sinh hỏi và trả lời các câu hỏi theo cặp. Kiểm tra đáp án.

ĐÁP ÁN

- 1 How was the treasure discovered? It was discovered by a builder during a house renovation.
2 Where were the jug and coins taken? They were taken to the British Museum.
3 Are all the coins made of gold? No, they aren't. They're made of gold and silver.
4 Have the coins been dated yet? Yes, they have.
5 Where are the jug and coins kept now? They're kept at the British Museum.
6 What will the treasure be labelled? It will be labelled 'The Mason Hoard'.

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 47

Kĩ năng nói • Mô tả và so sánh các bức ảnh

Mục tiêu

Mô tả và so sánh hai hình ảnh và suy đoán về những gì các bức ảnh muốn thể hiện.

HÃY Suy nghĩ!

Yêu cầu học sinh xem các bức ảnh và gợi hỏi học sinh hai bức ảnh muốn thể hiện gì. Khuyến khích học sinh mô tả càng chi tiết càng tốt và đặt câu hỏi để hướng dẫn học sinh nếu cần. Ví dụ: *What kinds of buildings can you see? How big are they? What do you think they are used for?*

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Bài tập số 1 Tập nghe 2.14 Trang 119

Giải thích rằng học sinh sẽ xem hoặc nghe mô tả và so sánh hai bức ảnh A và B. Học sinh đọc các cụm từ và nối các cụm từ tương ứng với hai bức ảnh. Mở phim hoặc tệp âm cho học sinh xem hoặc nghe, và kiểm tra đáp án.

ĐÁP ÁN

Photo A: 1, 4, 6

Photo B: 2, 3, 5

Bài tập số 2 Tập nghe 2.14 Trang 119

Đọc các cụm từ chính với cả lớp và kiểm tra xem học sinh hiểu hết các cụm từ chính. Mở lại phim hoặc tệp âm. Học sinh xem hoặc nghe, và trả lời câu hỏi: *Which photo does Tegan prefer?*

ANSWER

She prefers photo B.

Bài tập số 3

Đọc to câu hỏi và giải thích 'speculate' nghĩa là 'guess' (đoán). Hỏi học sinh các cụm từ nào được dùng để suy đoán.

ĐÁP ÁN

It looks like ... , but I'm not sure.

Maybe it's ...

This could be a ... because ...

Hoạt động tuỳ chọn: Kĩ năng nói

Trước khi học sinh làm bài tập nói cuối, cho học sinh ngồi theo cặp và yêu cầu học sinh mô tả và so sánh ảnh A và B trong bài tập 1. Nói học sinh biết các em có thể dùng ý tưởng từ tệp âm hoặc phim, hoặc các em có thể dùng ý tưởng bản thân. Khuyến khích học sinh sử dụng các cụm từ chính. Yêu cầu học sinh mô tả và so sánh các ảnh trước lớp.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Bài tập số 4 USE IT!

Đọc to phần chiến lược học (Study Strategy). Sau đó đọc phần hướng dẫn nói trước lớp học.

7 SPEAKING • Describing and comparing photos

I can describe and compare two photos, and speculate about what they show.

THINK! Look at the photos on this page. What do they show?



1 **2.14** Study the sentences from two different descriptions and match them with photos A and B. Then watch or listen and check.

- I don't think there are any cafés or shops.
- Maybe it's the only park in this part of the city.
- This could be a bicycle lane.
- It looks like an industrial site.
- The area has been renovated.
- One is a black and white photo of the city many years ago.

2 **2.14** Watch or listen again. Which photo does Tegan prefer?

KEY PHRASES

Describing and comparing photos

These two pictures show the same neighbourhood of a city.
In the first picture, there are a few cars in front of the church.
It's hard to see, but I don't think there are any cafés or shops.
It looks like an industrial site, but I'm not sure.
By contrast, in this picture, there's a large park with trees.
Maybe it's the only park in this part of the city.
This could be a bicycle lane because I can't see any cars.

3 Study the Key Phrases. When we aren't sure, we can use phrases to speculate. Which phrases do this?

STUDY STRATEGY

Describing and comparing photos

In the exam, you will have a few minutes to prepare. Use this time to think of useful vocabulary, including opposite adjectives, which will help you to contrast the photos.

76 On the streets

4 **USE IT!** Follow the steps in the Speaking Guide.

SPEAKING GUIDE

A TASK

Look at photos C and D. Describe the photos. Talk about similarities and differences and speculate why things have changed. Explain which you prefer and why.

B THINK AND PLAN

1 Look at the places. Make notes about the following things in each place:

area buildings
special features people

2 Decide which key phrases you want to use.

C SPEAK

Describe the photos. Record yourself giving your comments.

D CHECK

Watch or listen to your comments. What can you improve?



Giải thích cho học sinh rằng học sinh phải hoàn thành các phần của bài tập (Task) (mô tả và so sánh các ảnh, phỏng đoán nội dung các bức ảnh và trình bày các em thích ảnh nào hơn và tại sao).

Cho học sinh thời gian xem kỹ các ảnh C và D và thảo luận nội dung các em muốn trình bày. Theo cặp, học sinh thay phiên nói và thu âm nội dung trình bày bằng điện thoại. Sau đó, học sinh xem và nghe lại phần trình bày của bản thân và các bạn, và thảo luận làm thế nào để cải thiện bài nói của mình. Nếu học sinh không thể thu âm, học sinh có thể nghe nhau nói trực tiếp và đưa ra nhận xét.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

7 WRITING • A tourist information leaflet

I can write about a building.

THINK! What do you know about Hồ Chí Minh City?

- 1 Read the tourist information leaflet and answer the questions.
 - 1 Which street is the leaflet about?
 - 2 When were the landmarks built?
 - 3 What style is each building?
 - 4 Where is the visitor centre and what can you see there?
 - 5 Where can you buy some wonderful souvenirs?



- 2 Study the key phrases and find them in the text.

KEY PHRASES

Describing a building

... is one of ... buildings.
Look right / left / up / down.
The ... was built in ...
It is located in / near ...
... is well worth a visit.

Language point: Prepositions and adverbs of place

- 3 Study the table. Then add the words in blue from the texts to the table.

Direction	Location
left down around	next to under there

- 4 USE IT! Follow the steps in the Writing Guide.

WRITING GUIDE

A TASK

Write a section of a tourist information leaflet (100–120 words) for a building in your city or a city you know.

B THINK AND PLAN

- 1 Where is it located?
- 2 When was it built?
- 3 What style is it?
- 4 Is there anything interesting to see inside / outside the building?
- 5 What is the history of the building?

C WRITE

Use your notes from B to write a first draft of your tourist information leaflet.

D CHECK

- passive forms
- key phrases
- adverbs and prepositions of place

On the streets 77

HỒ CHÍ MINH CITY LANDMARKS

The Central Post Office

Located in the heart of the city, at 2 Công Xã Paris Street, District 1, the Central Post Office was built between 1886 and 1891, and it is still a working post office today. This magnificent building is a perfect example of Gothic and Renaissance styles.

Visitors can admire its grand interior with complex metalwork, and a vast collection of antique telephones and stamps. It's also a great place to purchase unique souvenirs, including postcards and stamps.

For those who want to learn more about the history and significance of Hồ Chí Minh City landmarks, the visitor centre located near the entrance of the Central Post Office is well worth a visit. Here, you can find information about the buildings' construction, as well as maps and brochures that will help you explore the area.

The Notre Dame Cathedral

Just a short walk across the Central Post Office, you'll find the Notre Dame Cathedral, another must-see landmark. It was built in the late 19th century, and is considered one of the most beautiful examples of neo-Romanesque architecture in Southeast Asia.

The cathedral has the twin bell towers that reach a height of about 58 metres. Looking up, visitors can marvel at the stunning stained-glass windows and beautiful carvings. The cathedral can accommodate up to 1,200 worshippers. It's also a popular spot for photographers, as the stunning façade of the cathedral makes for a perfect backdrop.

Bài tập số 3 Điểm ngôn ngữ:

Giới từ và trạng ngữ chỉ nơi chốn

Gợi học sinh trả lời hoặc giải thích sự khác nhau giữa giới từ và trạng từ. Gợi ý rằng luôn luôn theo sau giới từ là danh từ. Ví dụ: *We walked around the town.* Còn sau trạng từ thì không có danh từ. Ví dụ: *Turn left.* Chỉ ra rằng một số từ có thể vừa là giới từ, vừa là trạng từ. Ví dụ: *There's a cafe inside the theatre. Let's go inside.*

Đọc qua bảng với cả lớp, và gợi một ví dụ về một giới từ hoặc trạng từ được sử dụng trong tờ rơi. Sau đó học sinh tìm các từ màu xanh trong bài và thêm vào bảng. Kiểm tra đáp án.

Với các lớp giỏi hơn, giáo viên giúp học sinh động não tìm thêm các ví dụ về giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn. Ví dụ: *to, towards, away from, in, on, beside.*

ĐÁP ÁN

Direction: up

Location: in, near, here, across

Bài tập số 4 USE IT!

Đọc phần để bài tập với lớp. Gợi ý một vài ví dụ về các tòa nhà học sinh có thể viết.

Học sinh đọc phần B và lập ra bảng thông tin. Sau đó học sinh viết bài. Đây có thể là bài tập giao về nhà.

Nhắc học sinh nhớ sử dụng các giới từ và trạng từ chỉ nơi chốn, và các cụm từ chính.

Nhắc học sinh nhớ kiểm tra văn phạm và chính tả cẩn thận.

Thực hành thêm

Sách bài tập trang 49

Kĩ năng viết • Tờ rơi thông tin du lịch

Mục tiêu

Viết về một tòa nhà.

HÃY Suy nghĩ!

Đọc to câu hỏi và gợi học sinh xem các em biết gì về Thành phố Hồ Chí Minh. Gợi ý hoặc giải thích Thành phố Hồ Chí Minh không phải thủ đô của Việt Nam, nhưng là một trong các thành phố lớn nhất và sầm uất nhất ở Việt Nam.

ĐÁP ÁN

Tuỳ câu trả lời của học sinh.

Bài tập số 1

Giải thích nghĩa từ "tourist information leaflet" (tờ rơi thông tin du lịch). Chỉ vào các ảnh và dạy nghĩa từ "landmark" (một tòa nhà hoặc tượng đài quan trọng để nhận ra). Học sinh đọc tờ rơi và trả lời các câu hỏi. Kiểm tra đáp án.

ĐÁP ÁN

- 1 The leaflet is about Công Xã Paris Street.
- 2 The Central Post Office was built between 1886 and 1891. The Notre Dame Cathedral was built in the late 19th century.
- 3 The Central Post Office is in the Gothic and Renaissance styles. The Notre Dame Cathedral is in the neo-Romanesque style.
- 4 The visitor centre is near the entrance of the Central Post Office. You can see there maps and brochures that will help you explore the area.
- 5 You can buy some wonderful souvenirs at the Central Post Office.

Bài tập số 2

Đọc các cụm từ chính với lớp và kiểm tra xem học sinh có hiểu hết các cụm từ chính. Học sinh đọc lại tờ rơi và tìm các cụm từ chính. Yêu cầu từng học sinh đọc các cụm từ tìm thấy trong tờ rơi và kiểm tra xem học sinh có hiểu hết các cụm từ chưa.

PHẦN BỐN

CÁC NỘI DUNG KHÁC

I. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS

1. Cấu trúc của Sách giáo viên

Sách gồm 4 phần:

- Giới thiệu phương pháp giảng dạy trong *Tiếng Anh 9 Friends Plus*.
- Gợi ý tổ chức hoạt động và đáp án cho các tài liệu trong Sách học sinh.
- Nội dung của phần nghe (*Script*) trong Sách học sinh và Sách bài tập.
- Đáp án của Sách bài tập.

2. Sử dụng Sách giáo viên hiệu quả

– Giáo viên xác định trình độ chung của lớp mình giảng dạy trước khi soạn kế hoạch bài dạy (Lesson Plan).

– Giáo viên tham khảo các gợi ý tổ chức hoạt động giảng dạy trong sách giáo viên.

– Giáo viên điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của trường và khả năng tiếp thu của học sinh rồi bắt đầu soạn kế hoạch bài dạy. Trong kế hoạch bài dạy, giáo viên linh động giảm bớt hoặc thêm một số hoạt động cho phù hợp với trình độ của học sinh trong lớp.

– Khi soạn kế hoạch bài dạy, giáo viên nên dự trù khoảng thời gian có thể phát sinh trong quá trình dạy học để tránh kết thúc bài học quá sớm hoặc không thể kết thúc bài học trong 45 phút quy định.

– Đối với các bài học có thể phải bổ sung thời gian, giáo viên cần cân nhắc các hoạt động phải bổ sung và ước lượng thời gian hợp lý.

– Giáo viên nên đọc kĩ các đáp án, nghe các tệp mp3 trước khi lên lớp để tránh các lỗi sai trong quá trình giảng dạy.

II. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRANG WEB PHUONGNAME.DU.VN

Khi vào trong trang chủ này, quý thầy cô sẽ có 3 lựa chọn: TÀI NGUYÊN SỐ – SÁCH SỐ – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN.

Để sử dụng phiên bản điện tử của Sách học sinh và Sách bài tập, quý thầy cô chọn **SÁCH SỐ**. Đây là các ứng dụng trên nền web (web-based applications), có cả 2 phiên bản trực tuyến (online) và ngoại tuyến (offline). Các hoạt động trên Sách học sinh cũng như Sách bài tập được số hóa, có tính năng chấm điểm AI (artificial intelligence) hoàn toàn tự động và có thể sử dụng cùng máy chiếu hay bảng tương tác. Ngoài ra, chức năng quản lý học sinh đang được phát triển để giáo viên và cha mẹ học sinh cùng nhau theo dõi được quá trình học tập của học sinh. Mục chuyên môn nghiệp vụ cũng hỗ trợ thầy cô thông qua các bài tập huấn đã được ghi hình của Oxford University Press.

Để tải về các tài nguyên như kế hoạch giảng dạy, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, tệp nghe định dạng mp3, bài kiểm tra tham khảo và phiên bản pdf của Sách giáo viên, quý thầy cô chọn **TÀI NGUYÊN SỐ**. Các tài nguyên hoàn toàn tương thích với các bộ công cụ văn phòng trên máy tính và được cập nhật hằng năm nên rất phong phú và đa dạng. Thầy cô được sử dụng hoàn toàn miễn phí.



SÁCH SỐ

Nền tảng học tập trực tuyến kết nối nhà trường, phụ huynh và học sinh. Giúp tăng cường trải nghiệm học tập trên nền tảng số đồng thời nâng cao chất lượng học tập mang lại kết quả vượt trội.



TÀI NGUYÊN SỐ

Hàng trăm tài liệu số nổi bật với các thể loại như phân phối chương trình, bài giảng điện tử, tài liệu tập huấn,... mang đến cho giáo viên nguồn tài nguyên giáo dục đa dạng, phong phú.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập VŨ TRUNG CHÍNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: HUỲNH THỊ XUÂN PHƯƠNG – HUỲNH LÊ ÁI NHI

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ ĐIỀN AN

Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Sửa bản in: HUỲNH THỊ XUÂN PHƯƠNG – HUỲNH LÊ ÁI NHI

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Địa chỉ sách điện tử và tập huấn qua mạng:

– *phuongnamedu.vn*

– *sachso.edu.vn*

– *taphuan.nxbgd.vn*

– *hanhtrangso.nxbgd.vn*

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 9 FRIENDS PLUS – (Tài liệu lưu hành nội bộ)

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19x26,5 cm.

Đơn vị in:.....

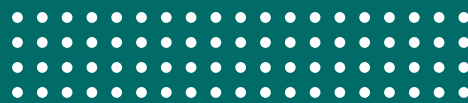
Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu thángnăm 20....

Mã số ISBN:.....



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỂU

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

TIẾNG ANH 9

FRIENDS PLUS



Sách không bán